

Số: 16 /2003 /QĐ - UBBT

Phan Thiết, ngày 18 tháng 4 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH BÌNH THUẬN
V/v Ban hành Quy chế việc tiếp thu, trả lời và giải quyết những yêu cầu, kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu HĐND Tỉnh

BẢN SAO

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa IX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 21 tháng 6 năm 1994;
- Căn cứ Quyết định số 48/1998/QĐ-UBBT ngày 06/8/1998 của UBND tỉnh Bình Thuận V/v Ban hành Quy chế làm việc của UBND Tỉnh;
- Căn cứ Quy chế Liên tịch số 84 QC/LT ngày 12/7/2000 về quan hệ phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND Tỉnh, UBND Tỉnh, Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh Bình Thuận;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành kèm theo quyết định này "Quy chế việc tiếp thu, trả lời và giải quyết những yêu cầu, kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu HĐND Tỉnh".

Điều 2: Các ông Chánh Văn phòng HĐND và UBND Tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị trực thuộc, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp
- TT Tỉnh ủy
- TT HĐND
- Đoàn ĐB Quốc hội Tỉnh
- CT, các PCT UBND Tỉnh
- TT UBMTTQ VN Tỉnh
- Các Đoàn thể Tỉnh
- Như điều 2.
- Các PVP HĐND và UBND Tỉnh
- CV VP HĐND và UBND Tỉnh
- Lưu.

TM. UBND TỈNH BÌNH THUẬN
CHỦ TỊCH



Chấn thực bản sao đúng với nguyên bản trong hồ sơ lưu trữ
Phòng: UBND Tỉnh Bình Thuận
Mục lục số: 02... Hồ sơ số: 532... Tờ số:
Số chứng minh: 08



PHÓ GIÁM ĐỐC

Huỳnh Ninh Hòa

Phan Thiét, ngày tháng năm 2003



QUY CHẾ
Về việc tiếp thu, trả lời và giải quyết những yêu cầu, kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu HĐND Tỉnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2003/QĐ/UBBT, ngày 18/4/2003 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Bình Thuận)

Chương I
Những quy định chung

Điều 1: Nguyên tắc chung

Yêu cầu, kiến nghị của cử tri là nguyện vọng của nhân dân. Chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh là ý kiến của người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Do vậy, các yêu cầu, kiến nghị, chất vấn đó phải được các cơ quan Nhà nước tiếp thu, xem xét, trả lời và giải quyết. Việc làm này thể hiện trách nhiệm và sự tôn trọng của cơ quan Nhà nước đối với nhân dân.

Điều 2: Đối tượng và phạm vi áp dụng

2.1- Quy chế này cụ thể hóa quy trình tiếp nhận, phân loại, tiếp thu, trả lời và giải quyết những yêu cầu, kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Tỉnh do Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tổng hợp gửi đến Ủy ban nhân dân Tỉnh trước, trong và sau các kỳ họp Hội đồng nhân dân Tỉnh và các kỳ họp Quốc hội.

2.2- Quy chế này quy định mối quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Tỉnh đối với các Sở, ngành trực thuộc UBND Tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố; quan hệ giữa UBND Tỉnh với Thường trực HĐND Tỉnh, Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam Tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu HĐND Tỉnh trong việc tiếp nhận, phân loại, tiếp thu, trả lời yêu cầu, kiến nghị của cử tri.

Chương II
Tiếp nhận, xử lý yêu cầu, kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu HĐND Tỉnh.

Điều 3: Tiếp nhận, xử lý yêu cầu, kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu HĐND Tỉnh.

3.1- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân là cơ quan đầu mối giúp Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tổng hợp các yêu cầu, kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu HĐND Tỉnh.



3.2- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Tỉnh có trách nhiệm phân loại, tổng hợp những yêu cầu, kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu HĐND Tỉnh đề Thường trực HĐND Tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội chuyển đến UBND Tỉnh. Trên cơ sở phân loại đó, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Tỉnh chuyển lại đại biểu các vấn đề sau đây:

- Những nội dung không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Tỉnh
- Những yêu cầu, kiến nghị, chất vấn có nội dung không cụ thể, rõ ràng
- Những yêu cầu, kiến nghị, chất vấn đã được Ủy ban nhân dân Tỉnh chính thức trả lời tại các kỳ họp trước (trừ trường hợp cử tri không đồng tình nội dung trả lời).

3.3- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Tỉnh có trách nhiệm phân loại yêu cầu, kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu HĐND Tỉnh và chuyển đến Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh theo lĩnh vực được phân công để giải quyết chậm nhất 3 ngày kể từ ngày nhận được văn bản tổng hợp ý kiến cử tri của Thường trực HĐND Tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội.

Chương III

Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trả lời yêu cầu, kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu HĐND Tỉnh

Điều 4: Trách nhiệm của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND Tỉnh

4.1- Khi nhận được văn bản tổng hợp yêu cầu, kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu HĐND Tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Tỉnh do Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam Tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội chuyển đến, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh theo nhiệm vụ được phân công chỉ đạo Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh nội dung trả lời yêu cầu, kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu HĐND Tỉnh.

4.2- Xem xét và thông qua nội dung trả lời của Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Trên cơ sở các nội dung trả lời đã được Chủ tịch, Phó Chủ tịch thông qua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh ký văn bản tổng hợp chung nội dung trả lời yêu cầu, kiến nghị cử tri, chất vấn của đại biểu HĐND Tỉnh. Trường hợp giải trình, trả lời của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố chưa đạt yêu cầu thì Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh yêu cầu trả lời lại.

Điều 5: Trách nhiệm của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Tỉnh:

5.1- Soạn thảo văn bản tổng hợp yêu cầu, kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu HĐND Tỉnh trình Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh ký gửi yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc, Chủ tịch UBND

các huyện, thành phố trả lời hoặc giải trình sự việc cụ thể bằng văn bản về Ủy ban nhân dân Tỉnh.

5.2 - Giúp Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh theo dõi tiến độ, kết quả và đôn đốc việc tổ chức thực hiện, giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu HĐND Tỉnh. Đồng thời tổng hợp các ý kiến trả lời của các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc, UBND các huyện, thành phố để tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh có văn bản trả lời.

Điều 6: Trách nhiệm của Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, đơn vị trực thuộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

6.1- Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, đơn vị trực thuộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khi nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân Tỉnh yêu cầu trả lời yêu cầu, kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu HĐND Tỉnh thì chậm nhất 10 ngày phải có văn bản trả lời gửi về Ủy ban nhân dân Tỉnh.

6.2- Nội dung trả lời phải nêu cụ thể, diễn biến sự việc, trách nhiệm của ngành, địa phương mình, hướng khắc phục, giải quyết, thời gian hoàn thành, kiến nghị giải pháp thực hiện nếu vượt quá thẩm quyền của ngành, cấp mình.

6.3- Những văn bản trả lời không đạt yêu cầu đề ra, Ủy ban nhân dân Tỉnh sẽ chuyển trả lại và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc phải có trách nhiệm báo cáo giải trình lại cho đúng yêu cầu chậm nhất 3 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu của UBND Tỉnh.

6.4- Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, thông qua nội dung trả lời của các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, để có văn bản trả lời yêu cầu, kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu HĐND Tỉnh.

Căn cứ vào văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân Tỉnh, các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện, đồng thời báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Chương IV

Phối hợp giữa Ủy ban nhân dân Tỉnh với Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, Thường trực UBMTTQ Việt Nam Tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh trong việc tiếp nhận, phân loại, tiếp thu, trả lời và giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của cử tri.

Điều 7: Phối hợp trước kỳ họp

7.1- Theo quy chế phối hợp hoạt động, Thường trực HĐND Tỉnh thông nhất với Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam Tỉnh về các yêu cầu, kiến nghị của cử tri phản ánh thông qua Ủy ban MTTQ Việt Nam Tỉnh. Trên cơ sở đó, tập hợp và yêu cầu UBND Tỉnh trả lời, giải quyết.

BÌNH
TH

7.2- Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh khi tổng hợp các yêu cầu, kiến nghị cử tri để yêu cầu Ủy ban nhân dân Tỉnh trả lời thì gửi đến Ủy ban nhân dân Tỉnh trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND Tỉnh ít nhất là 30 ngày.

7.3- Ủy ban nhân dân Tỉnh có trách nhiệm tiếp thu, trả lời chậm nhất 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản tổng hợp yêu cầu, kiến nghị của cử tri của Đoàn đại biểu Quốc hội và Thường trực HĐND Tỉnh.

7.4- Trước khi khai mạc kỳ họp HĐND Tỉnh 10 ngày, UBND Tỉnh cùng với Thường trực HĐND Tỉnh, các Ban HĐND Tỉnh, Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam Tỉnh thống nhất thông qua các yêu cầu, kiến nghị của cử tri được trả lời công khai tại kỳ họp HĐND Tỉnh.

Điều 8: Phối hợp trong và sau kỳ họp

8.1- Ủy ban nhân dân Tỉnh có trách nhiệm tiếp thu và trả lời các yêu cầu, kiến nghị của Đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh tại kỳ họp, hoặc chậm nhất 10 ngày sau ngày kỳ họp kết thúc.

8.2- Đối với những kiến nghị của các Ban Hội đồng nhân dân Tỉnh, Ủy ban nhân dân Tỉnh phải có văn bản trả lời chậm nhất 7 ngày kể từ ngày nhận văn bản kiến nghị.

Chương V

Tổ chức thực hiện

Điều 9: Các Ông Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố căn cứ quy chế này tổ chức thực hiện nghiêm túc và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh việc tiếp thu, trả lời và giải quyết các yêu cầu, kiến nghị cử tri, chất vấn của đại biểu HĐND Tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân Tỉnh để xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

UBND TỈNH BÌNH THUẬN